BỘ XÂY DỰNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 339 /QĐ-BXD	*Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2012*

CÔNG VĂN ĐẾN
Số 703
Ngày 12/9/2012

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận năng lực thực hiện các phép thử của phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng LAS-XD 04

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm hàng hoá của Quốc hội khoá XII, số 05/2007/QH12, ngày 21/11/2007;

Căn cứ Pháp lệnh Đo lường của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội số 16/1999/PL-UBTVQH10, ngày 06/10/1999;

Căn cứ Nghị định số 17/2008/NĐ-CP ngày 04/2/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 11/2008/QĐ-BXD ngày 01/7/2008 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành Quy chế công nhận và quản lý hoạt động phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Căn cứ Thông tư 06/2011/TT-BXD ngày 21/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực xây dựng; kiến trúc, quy hoạch xây dựng thực thi Nghị quyết số 55/NQ-CP ngày 14/12/2010 của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1468/QĐ-BXD ngày 17/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc uỷ quyền cho Vụ trưởng Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường ký Quyết định công nhận năng lực thực hiện các phép thử của phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Xét Đơn xin cấp đổi Quyết định công nhận năng lực phòng thí nghiệm của Viện Khoa học công nghệ xây dựng và Báo cáo tình hình hoạt động của Phòng thí nghiệm Môi trường (LAS-XD 04),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận **Phòng thí nghiệm Môi trường**, thuộc **Viện Khoa học công nghệ xây dựng,** mã số **LAS-XD 04,** địa chỉ: **81 Trần Cung, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội**, được thực hiện các phép thử với các tiêu chuẩn kỹ thuật nêu trong bảng Danh mục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 325/QĐ-BXD ngày 22/7/2010. Quyết định này không còn hiệu lực khi có sự thay đổi so với các nội dung ghi tại Điều 1 của Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường, Thủ trưởng cơ sở quản lý phòng thí nghiệm nêu tại Điều 1 và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 1;
- Lưu: VT, Vụ KHCN&MT.

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ KHCN&MT

Nguyễn Trung Hoà

DANH MỤC CÁC PHÉP THỬ CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS-XD 04

(Kèm theo Quyết định số: 339 /QĐ-BXD, ngày 30 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

TT	Tên các phép thử	Tiêu chuẩn kỹ thuật của phép thử(*)
I	**Thử nghiệm chất lượng nước**	
	Xác định hàm lượng sắt	TCVN 6177:96
	Xác định nhiệt độ	TCVN 4557:88
	Xác định hàm lượng chất cặn	TCVN 4560:88
	Xác định ôxy hoà tan	TCVN 5499:95
	Xác định hàm lượng florua (F^-)	TCVN 6195:96
	Xác định hàm lượng dầu trong nước	TCVN 4582:88
	Xác định hàm lượng amoni	TCVN 5988:95
	Xác định nồng độ thuỷ ngân	TCVN 7877:08
	Xác định BOD_5	TCVN 6001-1:08 TCVN 6001-2:08
	Xác định nồng độ mangan	TCVN 6002:95
	Xác định hàm lượng nitrit	TCVN 6178:96
	Xác định hàm lượng nitrat	TCVN 6180:96
	Xác định độ đục	TCVN 6184:08
	Xác định nồng độ coban, niken, đồng, kẽm, cadimi và chì	TCVN 6193:96
	Xác định tổng clo (Cl_2)	TCVN 6194:96
	Xác định nồng độ natri và kali	TCVN 6196-3:00
	Xác định nồng độ kali	TCVN 6196-2:96
	Xác định colifom và Ecoli	TCVN 6187-1:09
	Xác định nồng độ canxi	TCVN 6198:96
	Xác định hàm lượng sunphát	TCVN 6200:96
	Xác định nồng độ canxi và magiê	TCVN 6201:95
	Xác định nồng độ phốt pho	TCVN 6202:08
	Xác định tổng số can xi và magiê	TCVN 6224:96
	Xác định Clo tự do và Clo tổng số	TCVN 6225-3:11
	Xác định COD	TCVN 6491:99
	Xác định pH	TCVN 6492:11
	Xác định nồng độ kẽm	TCVN 6496:09
	Chuẩn độ xác định độ kiềm	TCVN 6636-1:00
	Xác định nồng độ nhôm	TCVN 6657:00
	Xác định nồng độ crôm	TCVN 6658:00
	Xác định tổng phốt pho (hữu cơ và axit)	ISO 6878-1:04
II	**Thử nghiệm chất lượng môi trường không khí**	

TT	Tên các phép thử	Tiêu chuẩn kỹ thuật của phép thử(*)
	Xác định hàm lượng amoniac	TCVN 5293:95
	Xác định hàm lượng bụi	TCVN 5498:95
	Xác định nhiệt độ, tốc độ gió; độ ẩm không khí	TCXDVN 306:04
	Xác định hàm lượng CO	TCVN 5972:95
	Xác định hàm lượng SO_2	TCVN 5976:95
	Xác định hàm lượng NO_2	TCVN 6178:96
	Xác định nhiệt độ, áp suất, độ ẩm	TCVN 6752:00
	Xác định hàm lượng O_2; HCN; Chlorine; H_2S	TC 5903:01
III	**Kiểm tra âm học**	
	Phương pháp đo tiếng ồn	TCVN 7878-1,2:08
	Xác định tính năng âm học công trình - Xác định khả năng cách âm và tính năng âm học của kết cấu	ISO 10140-3:10 ISO 140-4:98 ISO 140-7:98
IV	**Kiểm tra chiếu sáng**	
	Xác định độ rọi	TCVN 5176:90

Ghi chú (*) - Các tiêu chuẩn kỹ thuật dùng cho các phép thử được liệt kê đầy đủ, bao gồm tiêu chuẩn Việt Nam và nước ngoài (nếu có). Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương ứng.